

Số: 78/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 103/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T - sinh năm: 1998

Số CCCD: 038098xxxxxx

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị P - sinh năm: 2001

Số Căn cước: 037301xxxxxx

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND xã T, tỉnh Thanh Hoá) vào ngày 04/6/2020. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Nay anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hoá giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Minh P1 – sinh ngày 02/7/2021. Khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P thống nhất, thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh P1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 3.000.000 đồng/tháng. Thời điểm

cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P thống nhất, thỏa thuận, anh T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh P1, sinh ngày 02/7/2021 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn T mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá theo biên lai số: 0002740 ngày 09/4/2026. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã T;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang